

MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ VAI TRÒ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

1. Một số nội dung của quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự

a) Mục tiêu của quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự

Những hoạt động cụ thể của chủ thể QLNN tác động đến khách thể quản lý Nhà nước (QLNN), cũng như những biến đổi cần tạo ra từ quá trình vận động của khách thể tạo thành nội dung của hoạt động QLNN trong lĩnh vực thi hành án hình sự (THAHS). Vì vậy, khi nghiên cứu nội dung của hoạt động này phải đi từ mục tiêu, nhiệm vụ của Nhà nước nói chung và lĩnh vực THAHS nói riêng. Nội dung QLNN trong lĩnh vực THAHS được thể hiện tập trung ở mục tiêu, nhiệm vụ của QLNN trên lĩnh vực này. Hoạt động THAHS là khâu cuối cùng trong hoạt động tư pháp - hình sự (điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án).

Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là quản lý xã hội bằng pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đã được thể chế hóa trong các chế định pháp luật cụ thể. Hiến pháp năm 1992 quy định:

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống các tội phạm, các vi phạm Hiến pháp và pháp luật.

Mọi hành động xâm hại tới lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân đều bị xử lý theo pháp luật (Điều 12 Hiến pháp năm 1992).

Việc đảm bảo thực thi trên thực tế những bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm thực hiện nhiệm vụ chung đã được quy định tại Điều 1 BLHS 1999:

Bảo vệ chế độ XHCN, quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật XHCN, chống mọi hành vi phạm tội; đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Mặt khác, thi hành bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là một yêu cầu Hiến định; Điều 136 Hiến pháp 1992 quy định: "Các bản án và các quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, các đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân tôn trọng; những người và đơn vị hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành".

Từ những nhiệm vụ và yêu cầu trên mục tiêu cơ bản của QLNN trong lĩnh vực THAHS là: đảm bảo cho mọi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đều phải được thi hành kịp thời, đầy đủ, nghiêm minh và đúng pháp luật, phát huy hiệu lực xét xử của Tòa án, trừng trị và giáo dục, cải tạo người phạm tội, giáo dục nhân dân ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, phục vụ đắc lực nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

b) Những nội dung cơ bản của QLNN trong lĩnh vực thi hành án hình sự

Thứ nhất, quản lý thi hành án hình sự về mặt tổ chức

Kiến toàn tổ chức bộ máy cơ quan THAHS là một nhiệm vụ trọng yếu để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án. Theo quy định của pháp luật về THAHS, hiện nay tổ chức THAHS gồm hai loại cơ quan: cơ quan quản lý công tác THAHS làm chức năng quản lý và cơ quan THAHS làm công tác chuyên môn tác nghiệp trực tiếp. Việc phân định thành hai loại cơ quan có chức năng chuyên biệt về THAHS tạo cơ sở cho việc chuyên môn hóa hoạt động THAHS.

Về cơ cấu tổ chức, hiện nay pháp luật về THAHS nước ta chưa có quy định về cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS, mà Pháp lệnh thi hành án phạt tù năm 1993 mới chỉ quy định về cơ quan QLNN về công tác thi hành án phạt tù - một lĩnh vực quan trọng nhất của THAHS. Theo quy định của pháp lệnh thi hành án phạt tù năm 1993 thì Bộ Quốc phòng và Bộ Công an là cơ quan QLNN về công tác thi hành án phạt tù. Chức năng QLNN về công tác thi hành án phạt tù trong quân đội được Bộ Quốc phòng giao cho hệ thống cơ quan điều tra thuộc Bộ Quốc phòng - chức năng QLNN về công tác thi hành án phạt tù trong lực lượng công an nhân dân được Bộ Công an giao cho Cục quản lý trại giam. Cục quản lý trại giam chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công an QLNN về công tác thi hành án phạt tù và tổ chức thi hành án phạt tù trong phạm vi cả nước. Giám đốc công an cấp tỉnh, Trưởng công an cấp huyện có trách nhiệm thực hiện một số chức năng quản lý công tác thi hành án phạt tù ở địa phương theo sự hướng dẫn của Cục trưởng Cục quản lý trại giam. Để giúp Cục trưởng Cục quản lý trại giam, Giám đốc công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện thực hiện chức năng QLNN về công tác thi hành án phạt tù, Cục quản lý trại giam được thành lập một phòng, công an cấp tỉnh được lập một tổ chuyên trách từ 3 đến 5 cán bộ thuộc văn phòng công an tỉnh, công an cấp huyện bố trí một cán bộ chuyên trách thuộc đội tham mưu tổng hợp.

Trong Nghị định số 37/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 8/9/1998 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công an, Bộ công an được giao nhiệm vụ QLNN về công tác THAHS, nhưng cho đến nay nhiệm vụ này trên thực tế không được triển khai thực hiện, không có văn bản hướng dẫn thực hiện và cũng chưa có quy định gì khác.

Hiện nay nhà nước ta không thành lập ra cơ quan THAHS mang tính chuyên nghiệp (trừ lĩnh vực thi hành án phạt tù) mà chỉ giao cho một số cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án và quyết định của Tòa án. BLTTHS năm 1988 quy định các cơ quan tổ chức sau đây có nhiệm vụ thi hành bản án và quyết định của Tòa án:

- Cơ quan công an thi hành án trực xuất, phạt tù cố thời hạn, tù chung thân và tham gia Hội đồng THATH;
- Chính quyền cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú hoặc làm việc, theo dõi, giám sát việc cải tạo của những người được hưởng án treo, bị phạt cải tạo không giam giữ và đảm nhiệm việc thi hành án quản chế, cấm cư trú tức một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm một số chức vụ hoặc cấm làm một số nghề nhất định;
- Cơ sở chuyên khoa y tế thi hành quyết định về bắt buộc chữa bệnh;
- Cơ quan THADS thi hành án phạt tiền, tịch thu tài sản; cơ quan thi hành án quân đội thi hành bản án và quyết định của Tòa án quân sự (trừ hình phạt trực xuất) (Điều 227 BLTTHS năm 1988).

Do chưa có một cơ quan THAHS thống nhất, chuyên trách nên cơ chế THAHS chưa được chỉ đạo, điều hành từ một trung tâm nên hạn chế rất nhiều đến chất lượng thi hành án. Hiện nay, mới chỉ có lĩnh vực thi hành án phạt tù có cơ quan thi hành án chuyên trách. Theo quy định của Pháp lệnh Thi hành án phạt tù năm 1993, trại giam là cơ quan thi hành án phạt tù. Trại giam là nơi chấp hành hình phạt của người bị kết án tù. Căn cứ vào tính chất tội phạm, mức án của người chấp hành hình phạt tù trại giam được phân thành ba loại: Trại giam loại một, trại giam loại hai, trại giam loại ba (Điều 10 Pháp lệnh Thi hành án phạt tù năm 1993). Tuy nhiên, tính chuyên trách của cơ quan thi hành án phạt tù thuộc sự quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chưa cao. Chức năng cơ quan thi hành án phạt tù trong lực lượng công an nhân dân được giao chủ yếu cho trại giam. Một số chức năng khác trong tổ chức thi hành án phạt tù được giao cho các đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an cấp tỉnh và công an cấp huyện. Thực trạng tổ chức như trên rất khó cho việc chỉ đạo, điều hành về chuyên môn nghiệp vụ, cũng như quy hoạch, đào tạo, bố trí nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động thi hành án phạt tù.

Pháp luật về THAHS nước ta (chủ yếu là pháp luật và thi hành án phạt tù) đã có những quy định về chức năng, nhiệm vụ của hai loại cơ quan: cơ quan quản lý và cơ quan THAHS. Tuy nhiên, những quy định này mới tương đối cụ thể trong lĩnh vực quản lý và tổ chức thi hành án phạt tù, còn trong các lĩnh vực khác không phải là án phạt tù, án tử hình thì còn chưa có quy định cụ thể. Đây là nguyên nhân dẫn đến sự nhầm lẫn, chông chéo giữa chức năng quản lý và chức năng tổ chức thực hiện, làm giảm hiệu quả THAHS.

Về biên chế, do chưa có cơ quan quản lý tập trung thống nhất trong lĩnh vực THAHS và cơ quan chuyên trách tổ chức THAHS nên hiện nay lực lượng cán bộ có trình độ chuyên nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực THAHS tập trung chủ yếu trong lĩnh vực thi hành án phạt tù, lực lượng này tập trung chủ yếu ở Cục quản lý trại giam thuộc Bộ Công an. Năm 2000 Cục quản lý trại giam có biên chế hơn 11.330 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có hơn 1/3 là chiến sĩ nghĩa vụ quân sự). So với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra và biên chế cán bộ theo tỷ lệ quy định thì Cục quản lý, trại giam còn thiếu khoảng 2.500 cán bộ, chiến sĩ so với đối tượng quản lý. Số lượng cán bộ chiến sĩ được đào tạo chính quy trình độ đại học chỉ chiếm số ít so với số được đào tạo bằng hình thức đào tạo tại chức và số có trình độ trung học.

Hiện nay, nhìn chung đội ngũ cán bộ chiến sĩ công tác trong lĩnh vực thi hành án phạt tù trình độ còn hạn chế, thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, nhất là số cán bộ có trình độ sư phạm, tâm lý chuyên ngành.

Từ tình hình trên, đặt ra vấn đề về mặt tổ chức, phải sớm xây dựng được bộ máy quản lý và tổ chức THAHS theo hướng chuyên trách thống nhất một đầu mối để xây dựng được chiến lược quy hoạch, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp hóa, có chế độ, chính sách hợp lý với những cán bộ công tác trong các cơ quan quản lý và tổ chức THAHS, tiến tới xây dựng và ban hành thể chế về chấp hành viên THAHS, để sớm khắc phục tình trạng thiếu lực lượng cán bộ chuyên trách trong các cơ quan quản lý và tổ chức THAHS.

Thứ hai, quản lý thi hành án hình sự về mặt nghiệp vụ

Về quản lý chỉ đạo thi hành án, cơ quan quản lý công tác THAHS giải thích, hướng dẫn về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành án, giải quyết những vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn quản lý và tổ chức THAHS, ban hành các biểu mẫu, sổ sách phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức THAHS. Sự chỉ đạo, điều hành kịp thời từ phía cơ quan quản lý góp phần nâng cao nhận thức về nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thi hành án, nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án.

Hiện nay trong lĩnh vực THAHS mới chỉ có sự chỉ đạo cụ thể trong tổ chức thi hành án phạt tù. Thực hiện chức năng QLNN về công tác thi hành án phạt tù, Bộ Công an đã phối hợp cùng các bộ, ngành hữu quan ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thi hành án phạt tù, từng bước tạo cơ sở pháp lý để thống nhất thực hiện. Bộ Công an cũng đã quyết định triển khai hệ thống tổ chức làm công tác thi hành án phạt tù trong lực lượng công an nhân dân từ trung ương đến địa phương, chỉ đạo công tác theo dõi, quản lý thi hành án phạt tù, đã ban hành các loại biểu mẫu, sổ sách phục vụ cho công tác thi hành án phạt tù và tổ chức tập huấn trong lực lượng công an nhân dân, tiến hành nhiều đợt thanh tra, kiểm tra chuyên đề việc thực hiện Pháp lệnh Thi hành án phạt tù. Đặc biệt, cuối năm 1995 Bộ Công an đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC) chỉ đạo ba ngành ở địa phương báo cáo cấp ủy và chính quyền. Tổ chức đợt tổng kiểm kê người có án phạt tù trong các trại giam, trại tạm giam và số người có án tù chưa đi chấp hành án. Đây là đợt kiểm kê đầu tiên có quy mô lớn nhất về đối tượng có án tù ở nước ta. Sau khi rà soát đã phát hiện 7.360 người bị kết án tù đang ở ngoài xã hội chưa chấp hành án. Thấy rõ nguyên nhân sơ hở, buông lỏng quản lý dẫn tới bản án đã tuyên đã có hiệu lực pháp luật nhưng trên thực tế không được thi hành nghiêm chỉnh, tạo nên sự thiếu nghiêm minh, bình đẳng, công bằng trong thi hành pháp luật, Bộ Công an đã chỉ đạo công an các cấp phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) địa phương rà soát phân loại, giải quyết những tồn đọng của công tác này.

Với sự cố gắng của các ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án, tình hình đã có những chuyển biến tích cực. Từ năm 1995 đến nay đã bắt thi hành án, thanh loại, giải quyết được 45% số người có án phạt tù chưa chấp hành án. Năm 2000, còn 4.034 người bị kết án tù mà bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng họ vẫn chưa đi chấp hành án còn ở ngoài xã hội bao gồm: 78 người bị xử phạt tù nhưng Tòa án chưa ra quyết định thi hành án; 734 người đang được hoãn thi hành án, 259 người hết thời hiệu thi hành án nhưng chưa được xét, 2.364 người được tại ngoại bỏ trốn trước khi có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án; 599 người cơ quan công an mới nhận được quyết định thi hành án của Tòa án nhưng do thiếu hồ sơ, thủ tục, không rõ địa chỉ hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo nên chưa tổ chức áp giải đưa vào trại giam. Theo chỉ đạo của VKSNDTC, TANDTC, Bộ Công an, hiện nay ba cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an ở địa phương đang phối hợp chặt chẽ để tích cực giải quyết thanh loại số người có án tù còn đang ở ngoài xã hội từ năm 1995 về trước.

Công tác THAHS hiện nay chịu sự chỉ đạo chung của ba ngành TANDTC, VKSNDTC, Bộ Công an. Theo quy định của pháp luật THAHS nước ta thì ba ngành

TANDTC, VKSNDTC, Bộ Công an vừa là cơ quan chỉ đạo THATH, vừa có trách nhiệm phối hợp với nhau tổ chức thực hiện bản án tử hình.

Thi hành các bản án khác không phải là án tù, án tử hình chưa có sự chỉ đạo thống nhất, do chưa có quy định của cơ quan QLNN về công tác này, nên dẫn đến tình trạng trên thực tế có bản án của Tòa tuyên đã có hiệu lực pháp luật nhưng có được thi hành không? Kết quả thi hành như thế nào? hiện nay vẫn chưa có cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, thống kê.

Thứ ba, về hoạt động thi hành án của các cơ quan thi hành án hình sự

Trong THAHS có thi hành án phạt tù là có cơ quan thi hành án chuyên trách, còn THATH thì do Hội đồng THATH gồm các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an phối hợp tổ chức thực hiện. Thi hành các bản án khác không phải án tù, án tử hình thì do nhiều cơ quan, tổ chức đảm trách. Vì vậy, chất lượng thi hành án ở từng loại án do Tòa tuyên cũng khác nhau.

Theo thống kê xét xử của TANDTC hiện nay mỗi năm có khoảng 0,2% số người bị kết án tử hình trong tổng số người bị kết án hình sự. Do nhiều nguyên nhân, tiến độ tổ chức thi hành bản án tử hình còn chậm. Hiện nay trong các trại tạm giam còn giam giữ hàng trăm người có bản án tử hình đang chờ thi hành án. Việc chậm tổ chức thi hành bản án tử hình đang gây khó khăn rất lớn cho công tác quản lý, giam giữ họ. Từ tính chất nghiêm khắc của loại hình phạt tử hình nên pháp luật THAHS nước ta không trao quyền cho một cơ quan mà trao quyền tổ chức THATH cho Hội đồng THATH.

Tuy nhiên, vì không có cơ quan chịu trách nhiệm chính những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình tổ chức THATH chậm được giải quyết.

Đây cũng là nguyên nhân làm cho bản án tử hình từ khi có hiệu lực pháp luật đến thời điểm được tổ chức thi hành thường kéo dài.

Từ sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Thi hành án phạt tù năm 1993, cơ quan thi hành án phạt tù được xác định rõ là trại giam. Trại giam là một loại cơ quan nhà nước đặc thù. Trại giam là nơi chấp hành án của người bị kết án phạt tù.

Thực hiện Pháp lệnh Thi hành án phạt tù, hệ thống trại giam trong cả nước đã được quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại theo vùng, miền, tình hình phạm tội, theo các loại trại giam mà Pháp lệnh Thi hành án phạt tù quy định. Từ năm 1997 đến nay hệ thống trại giam trên toàn quốc do Cục quản lý trại giam thuộc Bộ Công an trực tiếp quản lý. Những năm qua các trại giam đã tiếp nhận, quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo hàng trăm vạn lượt phạm nhân. Do sự chỉ đạo sát sao, sự kiểm tra đôn đốc thường xuyên từ phía cơ quan quản lý nên những năm qua tình trạng vi phạm pháp luật, trốn trại giam,

nạn côn đồ... trong trại giam đã giảm hẳn, chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, cải tạo đang từng bước được nâng lên. Một số đơn vị sự nghiệp khác thuộc lực lượng công an nhân dân được giao thực hiện một số chức năng tổ chức thi hành án phạt tù như: áp giải, truy nã và bắt lại số người bị kết án phạt tù trốn tránh không đến trại giam để chấp hành án cũng đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, góp phần làm giảm hẳn số người bị kết án tù, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng còn trốn tránh ngoài xã hội.

Thi hành các bản án khác không phải là án tù, án tử hình do nhiều cơ quan, tổ chức thực hiện tùy theo từng loại hình phạt, không có cơ quan chịu trách nhiệm chính, vì vậy hiện nay không đánh giá được kết quả thi hành. Trên thực tế còn tình trạng Tòa án tuyên án nhưng bản án được thi hành không? thi hành như thế nào? kết quả thi hành? thì chưa thống kê đánh giá được. Đây chính là một trong những nguyên nhân làm giảm tính nghiêm khắc của bản án hình sự, làm cho pháp luật không được tôn trọng, pháp chế bị vi phạm và hiệu quả THAHS không cao.

2. Phương pháp và hình thức cơ bản của quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự

a) Phương pháp QLNN trong lĩnh vực THAHS

Các phương pháp QLNN trong lĩnh vực THAHS bao gồm: phương pháp giáo dục, thuyết phục và cưỡng chế.

Theo các tác giả của cuốn Từ điển giải thích thuật ngữ Luật học Trường Đại học Luật Hà Nội năm 1999 thì phương pháp quản lý hành chính nhà nước là: "Cách thức thực hiện chức năng của quản lý, hay cách thức tác động của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được hành vi xử sự cần thiết...". Quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ THAHS cũng là quá trình thực hiện các chức năng của Nhà nước về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng... Hơn nữa quá trình đó gắn liền vào quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Vì vậy, phương thức QLNN trong lĩnh vực THAHS trước hết cũng là phương thức chung của quản lý hành chính nhà nước, đồng thời sử dụng và kết hợp với các phương thức QLNN có tính riêng biệt đặc thù trong lĩnh vực này. Những yêu cầu có tính khách quan xuất phát từ đặc thù, quy định phương pháp QLNN trong lĩnh vực THAHS. Như vậy, có thể nói: phương pháp QLNN trong lĩnh vực THAHS là những phương thức, cách thức mà các cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền sử dụng để tác động lên đối tượng quản lý - người bị kết án, nhằm buộc họ phải chấp hành đầy đủ, nghiêm chỉnh bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Thứ nhất, về phương pháp thuyết phục

Trong điều kiện chủ nghĩa xã hội, Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, mọi hoạt động của bộ máy nhà nước phục vụ cho lợi ích của nhân dân, không vì bất kỳ mục đích tự thân nào. Do đó, phương pháp giáo dục, thuyết phục là phương pháp chủ yếu được sử dụng để thực hiện những nhiệm vụ trong hoạt động QLNN nói chung và QLNN trong lĩnh vực THAHS nói riêng.

Người bị kết án - là những người đã có hành vi trái với những chuẩn mực của xã hội, chính xác hơn là họ đã có những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới những quan hệ xã hội được pháp luật hình sự nước ta bảo vệ. Họ bị Tòa án nhân danh quyền lực nhà nước xét xử và tuyên hình phạt. Tuy nhiên, trong trường hợp người bị án là công dân Việt Nam, thì dù hình phạt mà người đó phải chấp hành là hình phạt gì, người đó vẫn mang quốc tịch Việt Nam. Luận điểm này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của C.Mác khi ông cho rằng: "Nhà nước phải nhận thấy trong con người vi phạm có người lính bảo vệ Tổ quốc mình, thành viên của cộng đồng thực hiện chức năng của người chủ gia đình và điều quan trọng nhất là công dân của quốc gia". Việc thừa nhận người bị kết án, kể cả những người đang chấp hành hình phạt tù cho thấy, xã hội không loại bỏ họ ra khỏi số thành viên của mình, họ chỉ bị hạn chế một số quyền, nghĩa vụ nhất định tùy thuộc vào loại hình phạt mà họ phải chấp hành. Vì thế, cơ quan, cá nhân được Nhà nước giao quyền quản lý và tổ chức THAHS trước hết phải tuyên truyền, giáo dục cho người bị kết án hiểu rõ những quyền mà họ được hưởng và nghĩa vụ mà họ phải phục tùng trong việc thi hành bản án hình sự, để họ tự giác chấp hành nội dung hình phạt trong bản án mà Tòa án đã tuyên. V.I.Lênin chỉ ra rằng: "Trước hết phải thuyết phục và sau đó mới cưỡng bức, dù thế nào đi nữa chúng ta cũng phải thuyết phục rồi mới cưỡng chế". Khi người bị kết án tự giác phục tùng thực hiện nghĩa vụ thi hành bản án và những nội dung của bản án hình sự đối với họ, thì có nghĩa là Nhà nước mức độ nào đó đã đạt được mục đích của mình trong việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội. Vì mục đích chính của hình phạt trong pháp luật hình sự nước ta là: "không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và quy tắc của cuộc sống XHCN, ngăn ngừa họ phạm tội mới..." (Điều 27 BLHS 1999).

Thứ hai, về phương pháp cưỡng chế

Xét ở góc độ pháp lý, cưỡng chế là một thuộc tính của quyền lực nhà nước. Văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành trong lĩnh vực THAHS buộc mọi thành viên của xã hội nói chung và người bị kết án nói riêng phải thi hành đã chứa đựng sẵn sự cưỡng chế của Nhà nước và nó trở thành hiện thực khi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp không thể thuyết phục người bị kết án tự giác chấp hành án, cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền buộc phải sử dụng biện pháp cưỡng chế. Trong thực tế phần đông những người bị kết án thường là những người có trình độ văn hóa pháp lý thấp. Nên trong số họ, ngoài một bộ phận tự giác chấp hành còn một bộ phận cố tình kéo dài hoặc tìm cách trốn tránh việc thi hành án. Để đảm bảo cho việc thi hành án, pháp luật THAHS Nhà nước ta đã có những quy phạm điều chỉnh dự liệu trong những trường hợp người bị kết án không tự giác chấp hành án cho phép cơ quan, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế buộc họ phải nghiêm chỉnh chấp hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Mức độ cưỡng chế được quy định phù hợp với việc thi hành từng loại hình phạt khác nhau. Trong thi hành án phạt tù, người bị kết án đang được tại ngoại nếu quá thời hạn luật định mà họ không có mặt ở cơ quan công an để chấp hành án thì người bị kết án sẽ bị áp giải (khoản 2 Điều 250 BLTTHS 1988). Đối với việc thi hành các hình phạt khác như: phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù cho hưởng án treo... nếu người bị kết án không tự giác chấp hành thì các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền được áp dụng các biện pháp cưỡng chế mà pháp luật quy định.

Trong các trường hợp trên, việc áp dụng cưỡng chế không trái với nguyên tắc dân chủ và nhân đạo của Nhà nước ta, trái lại nó được thực hiện bởi lợi ích chung của nhân dân, xã hội, Nhà nước.

Không áp dụng cưỡng chế, hay coi nhẹ cưỡng chế cũng có nghĩa là buông nhẹ kỷ cương dẫn tới tình trạng vô chính phủ, vô kỷ luật, sẽ không đạt được hiệu quả như mong muốn trong hoạt động QLNN về THAHS. Ngược lại, quá nhấn mạnh đến cưỡng chế sẽ dẫn đến độc đoán, chuyên quyền trái với bản chất của Nhà nước ta. Vì vậy, kết hợp phương pháp giáo dục, thuyết phục và phương pháp cưỡng chế một cách hợp lý, đúng thời điểm sẽ có hiệu quả to lớn trong hoạt động quản lý và tổ chức THAHS.

Như vậy, QLNN trong lĩnh vực THAHS vừa vận dụng những phương thức, biện pháp chung như: tổ chức, hành chính, kinh tế, kế hoạch, lợi ích chính trị, tư tưởng đạo đức, nhân văn, áp dụng tiên bộ của khoa học kỹ thuật - công nghệ trong quản lý vừa sử dụng những phương thức có tính đặc thù là thuyết phục giáo dục và cưỡng chế. Kết hợp một cách hài hòa giữa biện pháp cưỡng chế với biện pháp cảm hóa thu phục nhân tâm, phát huy nhân tố tích cực trong mỗi con người với sự cải hoán bắt buộc của Nhà nước phù hợp với môi trường và đối tượng QLNN trong lĩnh vực THAHS. Pháp luật là tích nguyên tắc thứ nhất; cảm hóa, giáo dục, cải tạo con người và cải hoán bắt buộc là tính nguyên tắc thứ hai của các phương pháp trên.

b) Hình thức của QLNN trong lĩnh vực THAHS

Sự tác động của các cơ quan được Nhà nước ủy quyền lên khách thể quản lý trong lĩnh vực THAHS rất đa dạng thông qua những hành vi, hành động cụ thể nhằm thực hiện chức năng QLNN trong lĩnh vực này. Những hành vi mà hành động cụ thể ấy bao giờ cũng được thực hiện dưới những hình thức nhất định như: ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về THAHS, những hoạt động tổ chức nhằm tác động lên hệ thống cơ quan quản lý trực thuộc.

Hình thức hoạt động của các cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS là sự biểu hiện ra bên ngoài của những hoạt động cùng loại về nội dung, tính chất và phương thức tác động của các cơ quan được Nhà nước ủy quyền lên các cơ quan quản lý trực thuộc, người bị kết án.

Hình thức và phương pháp QLNN trong lĩnh vực THAHS có quan hệ chặt chẽ với nhau. Phương pháp QLNN trong lĩnh vực THAHS thuộc về phạm trù nội dung của QLNN trong lĩnh vực này. Sự áp dụng hình thức quản lý này hay hình thức khác theo một tỷ lệ nhất định thể hiện cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS đã áp dụng phương pháp nào.

Các hình thức QLNN trong lĩnh vực THAHS thể hiện chức năng, thẩm quyền của các cơ quan QLNN trong lĩnh vực này. Vì vậy, chọn hình thức quản lý này hay hình thức quản lý khác dựa trên cơ sở quy định pháp luật về thẩm quyền.

Hình thức QLNN trong lĩnh vực THAHS rất đa dạng nhưng chủ yếu được thể hiện ở hình thức ra quyết định quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực THAHS.

Đây là những hình thức được pháp luật quy định cụ thể gắn liền với việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật THAHS và các văn bản áp dụng quy phạm pháp luật THAHS. Những hình thức này thể hiện rõ nét tính chất quyền lực nhà nước (có tính bắt buộc thi hành) và tính pháp lý - làm thay đổi cơ chế điều chỉnh pháp luật THAHS.

Một là, ban hành văn bản quy phạm pháp luật THAHS để cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật THAHS

Thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật THAHS là phương tiện hữu hiệu để các cơ quan QLNN trong lĩnh vực này tác động tích cực lên đối tượng quản lý - người bị kết án, trong khuôn khổ những yêu cầu chung của pháp luật.

Tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể mà các cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS ban hành những loại văn bản quy phạm pháp luật THAHS nhất định để cụ thể hóa các quy định của pháp luật THAHS, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong

hoạt động THAHS. Thông qua hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật THAHS, các cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS ấn định những quy tắc xử sự chung trong QLNN về THAHS, quy định những nhiệm vụ cụ thể, quyền hạn, nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý và tổ chức THAHS, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước hữu quan, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, công dân... tham gia hoạt động THAHS, quyền hạn và nghĩa vụ pháp lý của người bị kết án; xác định những mối liên hệ chủ yếu giữa các cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS và mối liên hệ với các ngành Tòa án, Viện kiểm sát và các cơ quan nhà nước hữu quan khác trong hoạt động quản lý và tổ chức THAHS...

Thẩm quyền và trình tự ban hành các loại văn bản quy phạm pháp luật THAHS được pháp luật quy định cụ thể. Khi ban hành các loại văn bản quy phạm pháp luật THAHS các cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS phải tuân thủ không những các quy định về thẩm quyền ban hành các loại văn bản liên quan đến lĩnh vực THAHS mà còn cả những yêu cầu có tính chất thủ tục chung.

Hai là, ban hành văn bản áp dụng quy phạm pháp luật về THAHS.

Văn bản áp dụng quy phạm pháp luật THAHS là loại văn bản cá biệt do cơ quan, người có thẩm quyền QLNN trong lĩnh vực THAHS ban hành để áp dụng một lần đối với đối tượng quản lý về một nội dung cụ thể để thi hành bản án, quyết định hình sự cụ thể. Ví dụ: quyết định thi hành án do Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm hoặc được ủy quyền ban hành đối với một người bị kết án cụ thể.

Việc ban hành văn bản áp dụng quy phạm pháp luật THAHS làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt những quan hệ pháp luật THAHS cụ thể. Thông qua việc ban hành những văn bản áp dụng quy phạm pháp luật THAHS các cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS giải quyết những việc cụ thể liên quan đến cơ quan, tổ chức hay cá nhân người bị kết án trên cơ sở những yêu cầu và điều kiện được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Ví dụ: Việc ban hành quyết định áp giải đối với người bị kết án phạt tù đang tại ngoại nhưng đã quá thời hạn luật định mà không có mặt ở cơ quan công an để chấp hành án trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 230 BLTTHS năm 1988.

Hiện nay, pháp luật THAHS hiện hành ở nước ta chưa trao hoàn toàn thẩm quyền hạn ban hành văn bản áp dụng quy phạm pháp luật THAHS cho hệ thống cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS (thuộc hệ thống hành pháp) mà còn quy định một số loại văn bản áp dụng quy phạm pháp luật THAHS do Tòa án - cơ quan xét xử (hệ thống tư pháp) ban hành - Ví dụ: quyết định thi hành án; quyết định tạm đình chỉ thi

hành án phạt tù. Đây là một vấn đề lý luận và thực tiễn đang được nhiều nhà khoa học pháp lý quan tâm nghiên cứu và có những ý kiến khác nhau.

Ngoài hình thức ra quyết định quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực THAHS, cơ quan QLNN trong lĩnh vực này còn thực hiện những biện pháp như:

- Áp dụng những biện pháp tổ chức trực tiếp nhằm bảo đảm sự vận hành chính xác và có hiệu quả của hệ thống cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS từ trên xuống dưới (bao gồm: các hoạt động nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm THAHS từ trước đến nay, kinh nghiệm tổ chức THAHS của các quốc gia khác trên thế giới, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào quản lý, tổ chức kiểm tra điều phối hoạt động, tổ chức hội thảo, tổ chức phong trào thi đua, v.v...).

- Thực hiện những tác động nghiệp vụ - kỹ thuật như: sử dụng kiến thức nghiệp vụ, áp dụng thành tựu của khoa học công nghệ vào quá trình QLNN trong lĩnh vực THAHS, đó là: hoạt động chuẩn bị tài liệu cần thiết cho việc ban hành văn bản pháp luật THAHS, chuẩn bị cho việc tiến hành những biện pháp tổ chức, làm báo cáo, lưu trữ hồ sơ. Hiện nay, các cơ quan QLNN trong lĩnh vực THAHS đang sử dụng rộng rãi tiến bộ công nghệ tin học trong việc theo dõi, quản lý người bị kết án nhất là những bị án bị kết án tù; sử dụng phương tiện nghe nhìn hiện đại phòng chống phạm nhân gây rối, trốn trại giam...

Tóm lại, hình thức và phương pháp QLNN trong lĩnh vực THAHS có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Phương pháp giáo dục thuyết phục và phương pháp cưỡng chế là những phương pháp có tính đặc thù trong hoạt động của các cơ QLNN trong lĩnh vực THAHS. Việc ra quyết định quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực THAHS thể hiện ý chí và thẩm quyền của cơ quan quản lý. Lựa chọn đúng phương pháp và hình thức hoạt động thích hợp sẽ làm tăng hiệu quả THAHS và nâng cao không ngừng hiệu lực QLNN trong lĩnh vực THAHS

3. Vai trò của quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự

QLNN trong lĩnh vực THAHS giữ vai trò quan trọng đối với việc bảo đảm cho hiệu lực của các bản án, quyết định của Tòa án, góp phần bảo vệ pháp chế XHCN.

Thứ nhất, QLNN trong lĩnh vực THAHS nhằm bảo đảm hiệu lực xét xử của Tòa án nhân danh quyền lực nhà nước đối với những hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

Tuy được tổ chức theo nguyên tắc tập quyền, quyền lực nhà nước là thống nhất, không phân chia, nhưng trong tổ chức bộ máy nhà nước ta có sự phân công rành mạch chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây là sự phân công lao động hợp lý giữa các phân hệ trong bộ máy nhà nước và giữa các cơ quan nhà nước trong từng phân hệ đó, nhằm tránh sự chồng chéo, mâu thuẫn lẫn lộn giữa ba

quyền cũng như trong nhiệm vụ và chức năng của từng cơ quan, bảo đảm sự hoạt động nhịp nhàng, sự phối hợp đồng bộ của bộ máy nhà nước thực hiện quyền lực tập trung của Nhà nước.

Các TAND tạo thành phân hệ trong bộ máy nhà nước ta, "Tòa án là một cơ quan nhà nước, hoạt động của Tòa án là một bộ phận của hoạt động Nhà nước". Tòa án là biểu hiện tập trung của quyền tư pháp, là nơi phản ánh một cách đầy đủ và sâu sắc nhất nền công lý của chế độ ta.

Tòa án nhân dân tối cao, các TAND địa phương, các Tòa án quân sự và các Tòa án khác do luật định là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (Điều 127 Hiến pháp 1992). Chỉ có các Tòa án này mới có quyền xét xử và giải quyết các vụ án hình sự, các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động, kinh tế, hành chính và các vụ việc pháp lý khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền xét xử của TAND. Bằng hoạt động của mình Tòa án bảo vệ pháp chế XHCN; bảo vệ chế độ XHCN và quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự, nhân phẩm của công dân. Đồng thời thông qua hoạt động xét xử, Tòa án góp phần giáo dục công dân ý thức pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội, tham gia cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bản án và quyết định của Tòa án là hai loại văn bản cá biệt - kết quả của quá trình hoạt động xét xử, áp dụng các quy phạm pháp luật hiện hành của Tòa án cần được thi hành ngay và thi hành một cách đầy đủ, nghiêm chỉnh khi nó đã có hiệu lực pháp luật. Các hoạt động tư pháp hình sự như: điều tra, truy tố, xét xử sẽ giảm hoặc mất hết ý nghĩa nếu như việc THAHS không được đảm bảo. Nói cách khác, mục đích của tố tụng hình sự sẽ chưa đạt nếu như bản án và quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án không được thi hành, người bị kết án chưa bị trừng trị hoặc chưa được giáo dục, cải tạo để trở thành người lương thiện.

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực THAHS là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xây dựng và sử dụng phương tiện pháp luật vào việc buộc những người bị kết án chấp hành hình phạt mà Tòa án nhân danh quyền lực nhà nước đã tuyên.

Đó là hoạt động tổ chức, điều hành của các chủ thể được Nhà nước giao quyền trên cơ sở quy định của pháp luật THAHS để tổ chức thi hành trên thực tế hình phạt mà Tòa án đã tuyên. Như vậy, hoạt động QLNN trong lĩnh vực THAHS đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo đảm cho hiệu lực xét xử của Tòa án, đề cao uy tín của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động tư pháp.

Thứ hai, QLNN trong lĩnh vực THAHS nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

QLNN trong lĩnh vực THAHS chính là nhằm đảm bảo cho hoạt động tổ chức THAHS đạt được hiệu quả. Hiệu quả THAHS chính là mức độ đạt được mục đích của hình phạt. Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam (Điều 27 BLHS 1999) thì mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội, hình phạt còn nhằm cải tạo, giáo dục người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc XHCN. Thi hành án hình sự buộc người phạm tội phải chấp hành hình phạt, nhưng thông qua đó Nhà nước cải tạo, giáo dục để họ nhận thức được lỗi lầm của mình, tự khắc phục những hậu quả do hành vi phạm tội của họ gây ra.

Đối với người phạm tội, hình phạt còn có mục đích ngăn ngừa họ phạm tội mới. Người phạm tội là người có hành vi nguy hiểm cho xã hội, chính vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với họ còn có mục đích loại bỏ những điều kiện khách quan, chủ quan để người bị kết án không phạm tội mới. Việc người bị kết án có tái phạm tội hay không phụ thuộc rất nhiều vào công tác THAHS và các yếu tố khác.

Bên cạnh các mục đích của hình phạt nêu trên, hình phạt còn có mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Thi hành hình phạt đối với người phạm tội cụ thể bao giờ cũng tác động đến ý thức pháp luật của các thành viên khác, mà trước hết là những người không vững vàng, hình phạt còn có mục đích răn đe, giáo dục để họ không phạm tội. Rõ ràng, công tác phòng ngừa chung phụ thuộc rất nhiều vào việc áp dụng hình phạt và thi hành hình phạt đối với người phạm tội. Mặt khác, hình phạt và thi hành hình phạt còn có tác dụng giáo dục quần chúng nhân dân thấy rõ tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm cũng như tính tất yếu khách quan của việc áp dụng hình phạt và thi hành hình phạt đối với người phạm tội. Qua đó, giáo dục, động viên quần chúng nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng ngừa chống tội phạm. Thực tế cho thấy, người dân khó có thể tin tưởng pháp luật nếu người bị kết án có quá trình cải tạo tốt trong khi thi hành án không tái phạm, nếu ngoài xã hội tình hình tội phạm tiếp tục diễn biến phức tạp.

Khi đạt được những mục đích trên THAHS đã góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật và các quy tắc XHCN, tạo sự ổn định xã hội cũng như những điều kiện thuận lợi cho hoạt động QLNN trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Tăng cường tính pháp chế trong hoạt động thực hiện pháp luật của các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong hoạt động QLNN về THAHS.

Ngoài việc theo đuổi mục đích nhằm đảm bảo cho mọi bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đều phải được thi hành kịp thời, đầy đủ, nghiêm minh và đúng pháp luật, QLNN trong lĩnh vực THAHS còn có vai trò to hơn trong điều chỉnh việc chấp hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và của công dân, tạo ý thức tuân theo pháp luật và tôn trọng pháp luật; tổng kết thực tiễn quản lý và tổ chức THAHS, kiểm nghiệm pháp luật, nghiên cứu khoa học... từ đó rút ra kinh nghiệm, bài học bổ sung kinh nghiệm cho hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp cũng như hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý và xây dựng nền trật tự pháp luật Việt Nam XHCN.

QLNN là một loại hoạt động cơ bản của Nhà nước và chủ yếu do hệ thống cơ quan hành pháp tiến hành. QLNN là hoạt động mang tính tổ chức điều hành và điều chỉnh các quá trình xã hội nhằm thực hiện những mục đích nhất định, đồng thời nó luôn mang tính quyền lực nhà nước.

QLNN trong lĩnh vực THAHS thuộc lĩnh vực QLNN về hành chính- tư pháp, một bộ phận của QLNN. Vì vậy, QLNN trong lĩnh vực THAHS vừa mang những tính chất đặc trưng chung của QLNN vừa thể hiện tính đặc thù của QLNN trong lĩnh vực này.

Với những nội dung đã trình bày ở phần trên có thể rút ra một số kết luận sau đây:

1. QLNN trong lĩnh vực THAHS là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh của các chủ thể được Nhà nước ủy quyền nhằm tổ chức và phối hợp những cố gắng chung của toàn xã hội để giải quyết những nhiệm vụ của THAHS. cụ thể là: đảm bảo các yếu tố pháp lý, tinh thần, vật chất.. nhằm hiện thực hóa các quy định của pháp luật THAHS về thực hiện bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

2. Chủ thể QLNN trong lĩnh vực THAHS về mặt pháp lý là Chính phủ. Chính phủ thống nhất QLNN trong lĩnh vực thi hành án nói chung, THAHS nói riêng. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an là các cơ quan được giao trách nhiệm giúp Chính phủ QLNN trong lĩnh vực THAHS.

3. Hoạch định chính sách THAHS; xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa và hướng dẫn thi hành các quy định của pháp luật THAHS; tổ chức bộ máy quản lý, đào tạo, quản lý nguồn nhân lực phục vụ hoạt động THAHS là những nội dung quan trọng của QLNN trong lĩnh vực THAHS

4. QLNN trong lĩnh vực THAHS có một vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo đảm hiệu lực xét xử của Tòa án nhân danh quyền lực Nhà nước đối với những hành vi vi phạm pháp luật hình sự; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tôn trọng

pháp chế, góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



TTBD ĐBDC

